

# SỰ SẴN SÀNG VỀ CẢM XÚC CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG VỚI ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Viện Tâm lý học.*

## TÓM TẮT

*Đội ngũ giáo viên là người có vai trò quyết định tới sự thành công của đổi mới giáo dục bởi họ là người trực tiếp hiện thực hóa các mục tiêu đổi mới giáo dục đến học sinh. Do đó, sự sẵn sàng với đổi mới của giáo viên có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi thực hiện đổi mới của họ. Mẫu nghiên cứu thuận tiện gồm 594 giáo viên đang giảng dạy tại các trường phổ thông công lập. Bảng hỏi gồm các thang đo đủ độ tin cậy và độ giá trị và phỏng vấn sâu được sử dụng để thu thập dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giáo viên tương đối sẵn sàng về mặt cảm xúc với đổi mới giáo dục. Các cảm xúc nổi trội là hy vọng, cảm thấy có động lực và cảm thấy quá tải. Dữ liệu định tính mô tả sâu hơn sự đa dạng của các tình huống dẫn đến cảm xúc tiêu cực khi thực hiện các yêu cầu của đổi mới giáo dục. Kết quả này có ý nghĩa khám phá hiện trạng sự sẵn sàng với đổi mới giáo dục của giáo viên phổ thông hiện nay; đồng thời, góp phần chỉ ra thế mạnh cũng như các vấn đề từ phía giáo viên trong tiến trình đổi mới giáo dục hiện nay để có những biện pháp phù hợp thúc đẩy sự sẵn sàng đối với đổi mới giáo dục của giáo viên phổ thông.*

**Từ khóa:** *Đổi mới giáo dục; Giáo viên phổ thông; Sự sẵn sàng về cảm xúc.*

*Ngày nhận bài: 8/12/2020; Ngày duyệt đăng bài: 25/7/2021.*

## 1. Mở đầu

Sẵn sàng với thay đổi là trạng thái tâm lý bên trong, chuẩn bị hướng đến hành động mới nào đó. Trên cơ sở tổng hợp các lý thuyết về sự sẵn sàng với thay đổi, Rafferty và các cộng sự (2013) đã hình thành nên mô hình lý thuyết đa cấp độ về sự sẵn sàng với thay đổi. Trong mô hình này, sẵn sàng với thay đổi có mặt ở cả cấp độ tổ chức lẫn cấp độ cá nhân. Ở cấp độ cá nhân, sẵn sàng với thay đổi bao gồm hai chiều cạnh là sẵn sàng về cảm xúc và về nhận thức. Sẵn sàng về cảm xúc với những thay đổi là những phản ứng cảm xúc dương tính về những thay đổi cụ thể ở hiện tại hoặc hướng về tương lai như hy vọng, yêu thích, vui mừng, hạnh phúc, phấn khích, cảm thấy có động lực, cảm thấy thành công...

Công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo do Đảng và Nhà nước khởi xướng nhằm tạo ra “những chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân” (Nghị quyết số 29-NQ/TW). Để đáp ứng những yêu cầu của đổi mới giáo dục, như đổi mới về chương trình, về phương pháp giảng dạy, về vai trò của giáo viên trong tổ chức giờ học, lớp học, về cách đánh giá, về chuẩn nghề nghiệp mới, thì giáo viên cần phải nâng cấp toàn diện, học tập liên tục để phát triển nghề nghiệp. Công cuộc đổi mới giáo dục có thể thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ giáo viên, những người trực tiếp hiện thực hóa chủ trương đổi mới giáo dục qua từng bài giảng, qua từng hoạt động giáo dục cụ thể của mình.

Các nghiên cứu đã cho thấy, khả năng tác động của cảm xúc tới nhận thức, thái độ và hành vi của con người. Izard (1992) cho rằng cảm xúc mà con người trải nghiệm thực sự ảnh hưởng đến tất cả những gì mà họ làm trong lĩnh vực công tác, học tập hay vui chơi. Do đó, sự sẵn sàng về mặt cảm xúc đối với đổi mới giáo dục của giáo viên có thể ảnh hưởng đến niềm tin và thái độ, hành vi của họ đối với công việc giảng dạy cũng như vấn đề học tập của học sinh hiện nay.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng sự sẵn sàng về mặt cảm xúc của giáo viên trước yêu cầu phải thực hiện đổi mới giáo dục. Kết quả của nghiên cứu góp phần chỉ ra thế mạnh cũng như các vấn đề từ phía giáo viên trong tiến trình đổi mới giáo dục hiện nay để có những biện pháp phù hợp thúc đẩy sự sẵn sàng đối với đổi mới giáo dục của giáo viên phổ thông.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Mẫu nghiên cứu**

Mẫu nghiên cứu thuận tiện là giáo viên phổ thông đang làm công tác giảng dạy tại các trường công lập. Họ được chọn từ hai nguồn: thứ nhất được chọn ngẫu nhiên trong số những trường bình thường tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi địa bàn chọn 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và 1 trường trung học phổ thông. Tại mỗi trường, số giáo viên tham gia chiếm khoảng từ 70% đến 80% số lượng giáo viên (không bao gồm cán bộ khối hành chính). Thứ hai là các giáo viên tham gia các khóa tập huấn chuyên môn, các lớp học nâng cao trình độ được tổ chức tại Hà Nội, Ninh Bình, Đà Nẵng, Đắk Lắk (thành phố Buôn Ma Thuột). Họ đang công tác tại các trường phổ thông thuộc một số tỉnh/thành, khu vực khác nhau.

Tổng số mẫu định lượng là 594 giáo viên phổ thông tham gia nghiên cứu, trong đó 20,9% là giáo viên tiểu học, 22,9% - trung học cơ sở và 56,2% -

trung học phổ thông. Nam chiếm tỷ lệ 22,9% và nữ chiếm 77,1%. Mẫu nghiên cứu thiên về nữ, đa dạng về tuổi với tuổi trung bình 37 tuổi (SD = 6,9 năm), người trẻ nhất 21 tuổi và người nhiều tuổi nhất là 57 tuổi, thâm niên công tác trung bình là 13,9 năm (SD = 6,88 năm). Giáo viên tự điền bảng hỏi sau khi được giải thích đầy đủ về mục đích và nội dung cuộc khảo sát.

Tại mỗi trường ở Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh, các phỏng vấn sâu được thực hiện với hiệu trưởng, 1 giáo viên được lãnh đạo đánh giá là đáp ứng tốt các yêu cầu của đổi mới và 1 người khác chưa đáp ứng tốt. Như vậy, tổng số mẫu định tính là 18 người.

## **2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu**

Bảng hỏi và phỏng vấn sâu là hai phương pháp chính được sử dụng để thu thập dữ liệu. Các nội dung của bảng hỏi gồm thang đo Tâm thế của giáo viên phổ thông với đổi mới giáo dục do chúng tôi xây dựng và các thông tin cá nhân của người trả lời.

Thang đo Sự sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên phổ thông với đổi mới giáo dục gồm 13 mệnh đề (item) có độ giá trị khái niệm kiến tạo và độ tin cậy đảm bảo cho nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam (Phan Thị Mai Hương và cộng sự, 2020) với 3 thành tố: cảm xúc đổi mới giáo dục, cảm xúc mang tính thúc đẩy, cảm xúc mang tính chất cân bằng.

Loại thang điểm được sử dụng là thang Đối nghĩa (semantic differential scale) trong đó các tính từ chỉ cảm xúc/cảm giác được đặt ở những vị trí đối xứng nhau trên thang điểm 4 bậc. Ví dụ, *Thầy cô cảm thấy như thế nào khi nói về đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay?* “1- Thất vọng, 2- Thất vọng một chút 3- Khá hy vọng, 4- Hy vọng” hay *Thầy cô cảm thấy như thế nào khi nói về các yêu cầu của đổi mới giáo dục đối với giáo viên?* “1- Lo lắng, 2- Khá lo lắng, 3- Khá yên tâm và 4- Yên tâm”. Hy vọng và thất vọng, lo lắng và yên tâm là hai cảm xúc/cảm giác đối nhau. Độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang Sẵn sàng về cảm xúc là 0,88.

Phỏng vấn sâu hiệu trưởng và các giáo viên khai thác cách đánh giá, nhìn nhận và trải nghiệm cá nhân về đổi mới giáo dục trong các hoạt động chuẩn bị để đáp ứng yêu cầu đặt ra cho giáo viên trong bối cảnh mới trong 3 năm học gần đây (2016 - 2019).

## **2.3. Phân tích**

### **2.3.1. Phân tích định lượng**

*Tính điểm thang đo:* Điểm của thang Sẵn sàng về cảm xúc được tính bằng điểm trung bình của 3 thành phần, điểm mỗi thành phần được tính bằng điểm

trung bình các item trong thành phần đó. Điểm cao nhất là 4 và điểm thấp nhất là 1. Điểm càng cao càng phản ánh sự sẵn sàng ở mức độ cao và ngược lại, điểm càng thấp càng thể hiện sự sẵn sàng ở mức độ thấp với đổi mới giáo dục của giáo viên.

*Các phép thống kê:* Trong bài viết này, các phép thống kê được sử dụng gồm: Thống kê mô tả với các tham số: điểm trung bình (M), điểm trung vị (Md), độ lệch chuẩn (SD), độ nghiêng (Sk) và độ nhọn (Kur) để mô tả thực trạng tâm thế của giáo viên phổ thông với việc thực hiện đổi mới giáo dục.

### *2.3.2. Phân tích định tính*

Phương pháp phân tích nội dung được áp dụng đối với dữ liệu thu thập được từ phỏng vấn sâu các giáo viên và hiệu trưởng để mô tả cách nhìn nhận và các trải nghiệm của giáo viên trong quá trình chuẩn bị để thực hiện các yêu cầu của đổi mới giáo dục.

## **3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận**

### *3.1. Mô tả chung về sự sẵn sàng cảm xúc với đổi mới giáo dục của giáo viên phổ thông*

Sự sẵn sàng về cảm xúc với đổi mới giáo dục là sự trải nghiệm những cảm xúc tích cực đối với đổi mới, thực hiện đổi mới như cảm thấy thích, cảm thấy vui mừng, hy vọng, cảm thấy yên tâm, quan tâm... Những người sẵn sàng với đổi mới giáo dục sẽ có trạng thái cảm xúc tích cực về vấn đề mình phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu. Những người chưa sẵn sàng thì hầu như không trải nghiệm trạng thái cảm xúc tích cực này, thậm chí có những cảm xúc trái ngược, mang tính tiêu cực trước các yêu cầu phải đổi mới.

Trong nghiên cứu này, sự sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên về đổi mới giáo dục được tìm hiểu ở ba thành phần (Phan Thị Mai Hương và cộng sự, 2020):

Cảm xúc dương tính của giáo viên về đổi mới giáo dục nói chung như thích thú, vui mừng, hy vọng...

Cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động trước các yêu cầu của đổi mới giáo dục đối với giáo viên như nhiệt huyết, hứng thú, có động lực, chủ động, tích cực...

Cảm xúc mang tính chất cân bằng hay bình ổn tâm lý trước các yêu cầu đổi mới giáo dục đối với giáo viên như thoải mái, yên tâm, yên ổn, không căng thẳng, không cảm thấy quá tải...

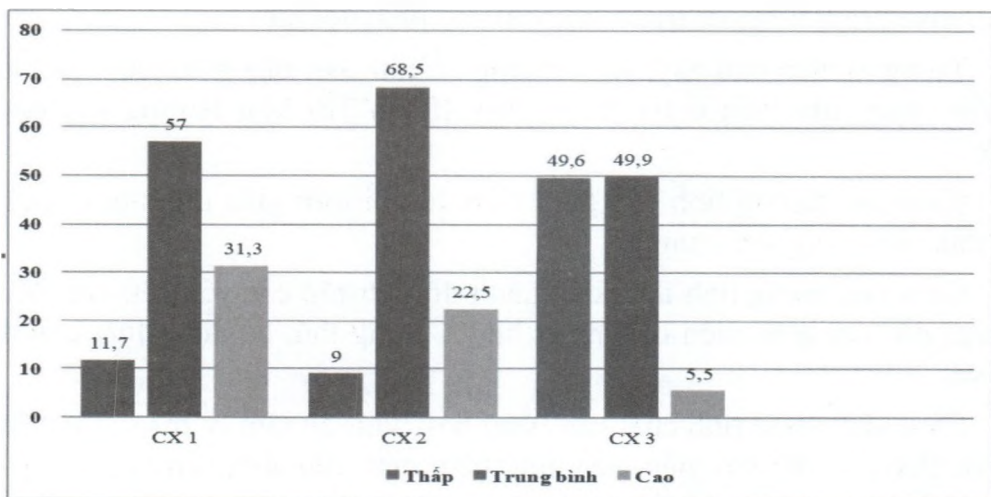
Các tham số thống kê mô tả phân bố điểm của 3 thành phần cảm xúc và điểm tổng hợp 3 thành phần là sự sẵn sàng về cảm xúc được hiển thị ở bảng 1.

**Bảng 1:** Các tham số thống kê mô tả sự sẵn sàng về cảm xúc

Tham số thống kê	Cảm xúc chung về đổi mới giáo dục	Cảm xúc mang tính thúc đẩy	Cảm xúc mang tính cân bằng	Sự sẵn sàng về cảm xúc
Trung bình	3,13	3,13	2,54	2,93
Trung vị	3,03	3,00	2,60	2,92
Độ lệch chuẩn	0,52	0,50	0,60	0,43
Độ nghiêng	-0,69	-0,19	0,31	0,03
Tối thiểu	1,25	1,40	1,00	1,38
Tối đa	4,00	4,00	4,00	4,00

Về điểm tổng hợp sự sẵn sàng cảm xúc, với điểm trung bình xấp xỉ điểm trung vị, độ nghiêng gần ở điểm 0 thì phân bố của điểm sẵn sàng với cảm xúc tiệm cận chuẩn.

Trong ba thành phần của sẵn sàng về mặt cảm xúc của giáo viên thì cảm xúc với đổi mới giáo dục nói chung và cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động trước các yêu cầu về đổi mới giáo dục có điểm bằng nhau ( $M = 3,13$ ), cảm xúc mang tính cân bằng tâm lý trước yêu cầu đổi mới giáo dục có điểm thấp nhất ( $M = 2,54$ ). Các dữ liệu cho thấy các phân bố này cũng tiệm cận chuẩn.



Ghi chú: CX1: Cảm xúc với đổi mới giáo dục chung; CX2: Cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động; CX3: Cảm xúc mang tính cân bằng tâm lý.

**Biểu đồ 1:** Mức độ sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên ở 3 thành phần (%)

Nếu giáo viên có sự sẵn sàng về cảm xúc với đổi mới giáo dục ở mức cao thì họ phải hoàn toàn vui mừng, yên tâm, hy vọng, chủ động... trước các yêu cầu của đổi mới giáo dục, tức là, họ ít nhất phải đạt từ 3,5 điểm trở lên trên thang đo. Điểm trung bình này thể hiện giáo viên chưa sẵn sàng ở mức cao về mặt cảm xúc với đổi mới giáo dục như kỳ vọng của xã hội - vốn đặt ra rất cao đối với ngành giáo dục mà chỉ ở mức tương đối sẵn sàng mà thôi.

Với phân bố trải rộng trên, gần như toàn bộ phạm vi của thang điểm (từ 1 đến 4) có thể thấy, phần đông giáo viên có điểm thuộc về khoảng giữa của đường phân bố (của cả 4 phân bố), tiếp đó tỷ lệ giảm dần ở hai bên và thấp nhất ở hai đầu mút của phân bố. Có thể hiểu, nhìn chung, có người sẵn sàng cao về mặt cảm xúc với đổi mới giáo dục, nhưng cũng có những người không sẵn sàng, nhưng chiếm tỷ lệ thấp. Đa số thuộc về nhóm điểm trung bình (tức là gần mức 3 điểm) tương ứng với mức tương đối sẵn sàng.

Biểu đồ 1 cho thấy rõ hơn phân bố của mức độ sẵn sàng về mặt cảm xúc với thực hiện đổi mới giáo dục. Tỷ lệ những người sẵn sàng về mặt cảm xúc với thực hiện đổi mới ở mức cao (từ 3,5 điểm trở lên) dao động trong khoảng từ 5,5% (cảm xúc mang tính cân bằng tâm lý) đến 31,3% (cảm xúc với đổi mới giáo dục nói chung). Trong khi đó, tỷ lệ những người chưa sẵn sàng (điểm dưới 2,5), dao động trong khoảng từ 9% (cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động) đến 49,6% (cảm xúc mang tính cân bằng tâm lý). Số còn lại chiếm tỷ lệ lớn hơn là những người không thuộc nhóm hoàn toàn sẵn sàng, cũng không thuộc nhóm chưa sẵn sàng. Có thể thấy, khá nhiều giáo viên có cảm xúc tích cực với đổi mới giáo dục nói chung nhưng ít giáo viên có trạng thái cảm xúc cân bằng trước các yêu cầu của đổi mới giáo dục đối với họ. Xem xét ở tỷ lệ những người chưa sẵn sàng, thì khá nhiều giáo viên ở trạng thái mất cân bằng về cảm xúc (lo lắng, cảm thấy quá tải).

### **3.2. Các mô tả về từng khía cạnh của sẵn sàng cảm xúc đối với đổi mới giáo dục**

#### **3.2.1. Trải nghiệm cảm xúc của giáo viên về đổi mới giáo dục nói chung**

Kết quả các cảm xúc về đổi mới giáo dục ở Việt Nam nói chung được thể hiện cụ thể trong bảng 2.

Số liệu cho thấy, các cảm xúc tích cực về đổi mới giáo dục ở Việt Nam nói chung chiếm tỷ lệ vừa phải. Với điểm trung bình trên 3 điểm ở tất cả các mệnh đề của thành phần này, có thể thấy rằng, giáo viên trải nghiệm các cảm xúc tích cực nhưng ở mức vừa phải với đổi mới giáo dục: thích vừa phải, vui mừng vừa phải, tin tưởng vừa phải và khá hy vọng về đổi mới giáo dục. Trong số này, tỷ lệ có cảm xúc hy vọng cao hơn cả, thể hiện nhưng mong đợi, hy vọng về phía trước từ đổi mới.

**Bảng 2: Trải nghiệm các loại cảm xúc của giáo viên về đổi mới giáo dục nói chung**

Các mức độ (%)				M (SD)
Không thích	Không thích lắm	Thích vừa phải	Thích	
1,9	14,7	58,7	24,7	3,06 (0,68)
Buồn	Khá buồn	Vui vừa phải	Vui	
3,4	10	63,5	23,1	3,06 (0,68)
Không tin tưởng	Không tin tưởng lắm	Tin tưởng vừa phải	Tin tưởng	
2,7	12,5	59,3	25,4	3,06 (0,70)
Thất vọng	Khá thất vọng	Hy vọng vừa phải	Hy vọng	
1,5	6,2	48,8	43,5	3,34 (0,67)

Ghi chú: Điểm trung bình được tính trên thang từ 1 điểm đến 4 điểm. Điểm trung bình càng cao, sự sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên với đổi mới giáo dục càng cao.

Tất cả các cảm xúc tích cực về đổi mới giáo dục của giáo viên được trải nghiệm đã thể hiện các mức độ sẵn sàng khác nhau. Trong đó, cảm xúc hy vọng chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó, tập trung trải nghiệm các loại cảm xúc tích cực ở mức vừa phải vẫn chiếm tỷ lệ nhiều hơn. Tuy nhiên, ngoài tỷ lệ những giáo viên mang những cảm xúc tích cực như hy vọng, vui mừng, tin tưởng... thì còn có những người có cảm xúc chưa tích cực như không hy vọng, không vui mừng... trước đổi mới giáo dục. Đổi mới giáo dục đòi hỏi giáo viên phải thay đổi rất nhiều thứ cơ bản: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả dạy học theo năng lực, hướng tới phát triển năng lực người học; những yêu cầu về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để đổi mới phương pháp dạy học, năng lực dạy học tích hợp ở tiểu học và dạy học phân hóa theo hướng tự chọn ở trung học phổ thông... thì các cảm xúc tích cực ở mức vừa phải này có lẽ cũng chỉ thúc đẩy hành vi một cách vừa phải mà thôi.

Vậy, điều gì làm ảnh hưởng đến một tỷ lệ không nhỏ giáo viên có cảm xúc chưa tích cực trước đổi mới giáo dục hiện nay? Khi chúng tôi phỏng vấn sâu một số giáo viên, kết quả thu được như sau: “*Trong bối cảnh mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đặt ra các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm và phong cách, phẩm chất nghề nghiệp đối với giáo viên, tạo ra nhiều áp lực chuyên môn nghề nghiệp với giáo viên trong việc đổi mới*

nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả dạy học theo năng lực, hướng tới phát triển năng lực người học; những yêu cầu về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để đổi mới phương pháp dạy học, năng lực dạy học tích hợp ở tiểu học và dạy học phân hóa theo hướng tự chọn ở trung học phổ thông... Các áp lực này ngày càng đè nặng lên người giáo viên, trong khi năng lực, trình độ đào tạo của giáo viên còn hạn chế, các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học không đáp ứng yêu cầu; ở nhiều trường còn có tình trạng thiếu giáo viên, có nhiều giáo viên phải kiêm dạy các môn mà chưa được đào tạo, gây quá tải và tạo ra căng thẳng “stress” đối với giáo viên” (nam, 48 tuổi, Hà Nội).

“Đổi mới giáo dục có nhiều phân môn quá và khối lượng kiến thức đủ, nhưng cũng nên giảm bớt nội dung truyền đạt cho các bé. Ví dụ như về dạy môn toán, về tỷ lệ bản đồ thì cái đó khó hình dung với các bé, cái đó nên dành cho cấp lớn hơn. Hay khoa học sử địa ấy, nên giảm bớt kiến thức, tại vì lớp 4 và lớp 5 dạy nhiều các giai đoạn lịch sử quá” (nữ, giáo viên, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2.2. Cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động trước các yêu cầu của đổi mới giáo dục đối với giáo viên

**Bảng 3:** Trải nghiệm các cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động trước các yêu cầu đổi mới giáo dục đối với giáo viên

Các mức độ (%)				M (SD)
<i>Thờ ơ</i>	<i>Có chút thờ ơ</i>	<i>Khá nhiệt huyết</i>	<i>Nhiệt huyết</i>	
0,2	13,7	58,3	27,8	3,13 (0,64)
<i>Chán nản</i>	<i>Có chút chán nản</i>	<i>Khá hứng thú</i>	<i>Hứng thú</i>	
0,9	13,1	58,9	27,2	3,12 (0,66)
<i>Bị động</i>	<i>Khá bị động</i>	<i>Khá chủ động</i>	<i>Chủ động</i>	
1,7	19,1	53,5	25,7	3,03 (0,72)
<i>Tiêu cực</i>	<i>Khá tiêu cực</i>	<i>Khá tích cực</i>	<i>Tích cực</i>	
0,5	6,6	66,4	26,5	3,18 (0,56)
<i>Mất động lực</i>	<i>Không có động lực</i>	<i>Khá có động lực</i>	<i>Có động lực</i>	
0,9	13,5	53,4	32,2	3,17 (0,68)

Ghi chú: Điểm trung bình được tính trên thang từ 1 điểm đến 4 điểm. Điểm trung bình càng cao, sự sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên với đổi mới giáo dục càng cao.



Giáo dục và đào tạo luôn được coi là quốc sách, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ mục tiêu: “*Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân, chính vì vậy các nước ngày nay đều phải thực hiện cải cách/đổi mới giáo dục để nhịp bước với tiến bộ của công nghệ, kỹ thuật*”. Trước tình hình này, những yêu cầu về đổi mới giáo dục dành cho giáo viên cũng rất là lớn và khắt khe. Vậy, trước những yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay giáo viên sẽ có những cảm xúc như thế nào?

Số liệu ở bảng 3 cho ta thấy được những cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động trước các yêu cầu về đổi mới giáo dục đối với giáo viên như nhiệt huyết, tích cực, có động lực, chủ động, hứng thú. Với điểm trung bình ở mức trên 3 điểm ở tất cả các mệnh đề của thành phần này, có thể thấy rằng, nhìn chung các giáo viên khá hứng thú, khá nhiệt huyết, khá chủ động, khá tích cực, khá có động lực trước đổi mới giáo dục. Điểm trung bình nghiêng về phía các cảm xúc tích cực nhưng chỉ ở mức khá chứ chưa hoàn toàn cảm thấy có nhiệt huyết, chủ động, hứng thú trước các yêu cầu của đổi mới cần thực hiện.

Theo dữ liệu ở bảng 3, tỷ lệ những người trải nghiệm các cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động như nhiệt huyết, tích cực, có động lực, chủ động, hứng thú chiếm khoảng từ 25% đến 32%. Tỷ lệ những người trải nghiệm cảm xúc khá tích cực chiếm tỷ lệ lớn nhất (trong khoảng 53% - 66%). Một tỷ lệ nhỏ giáo viên hoàn toàn không có chút động lực nào thúc đẩy họ hành động tích cực để thực hiện đổi mới (khoảng 1% số giáo viên trả lời). Nhìn chung, có thể thấy, nhiều giáo viên đã trải nghiệm những cảm xúc khá tích cực với đổi mới, nhưng vẫn còn một tỷ lệ nhất định trải nghiệm những cảm xúc chưa tích cực, thậm chí tiêu cực. Đây là lực lượng có thể trì hoãn những hành động nhất định để thực hiện đổi mới giáo dục.

Quả thật, đổi mới giáo dục là cần thiết, là quan trọng, là tất yếu, là một trong những yêu cầu đặt ra cho đất nước chúng ta hiện nay. Một bộ phận giáo viên đã có sự sẵn sàng về mặt cảm xúc, họ có những cảm xúc khá tích cực về đổi mới, có chút lo lắng nhưng không hoang mang mà sẵn sàng học tập với nhiệt huyết, hứng thú, chủ động, tích cực. Bản thân mỗi một giáo viên luôn luôn là người có nhiệt huyết, tích cực, chủ động để thay đổi, họ cảm thấy có động lực để thay đổi theo hướng tốt đẹp mà họ tin tưởng.

Tuy nhiên, các cảm xúc như thờ ơ, chán nản, bị động, mất động lực chiếm khoảng từ 14% đến 20,7%, đặc biệt như cảm xúc bị động chiếm tỷ lệ

khá lớn (hơn 20%). Với tỷ lệ này cho chúng ta thấy rằng vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên mang những cảm xúc tiêu cực. Quả thật, khi chúng ta nhìn vào tỷ lệ các cảm xúc mang tính chất thúc đẩy trước yêu cầu đổi mới giáo dục của giáo viên trông chừng như hầu hết ai cũng sẵn sàng cho sự đổi mới ở một mức độ nào đó. Nhưng vẫn còn tồn tại những giáo viên thấy thờ ơ, chán nản, bị động và không có động lực trước đổi mới. Thực tế với tỷ lệ này so với tổng thể mẫu nghiên cứu thì con số này không phải là lớn nhưng chúng ta đặt vào hoàn cảnh một giáo viên có thể dạy nhiều môn và dạy rất nhiều lớp và mỗi lớp có rất nhiều học sinh thì những cảm xúc trên có thể có tầm ảnh hưởng không nhỏ.

Phương pháp dạy học mới với việc sử dụng công nghệ thông tin hay cách thức tổ chức lớp học theo kiểu mới là thách thức lớn đối với những giáo viên lớn tuổi. Họ phải đọc và tìm hiểu nhiều thông tin để đổi mới phương pháp dạy học. *“Yêu cầu của đổi mới giáo dục làm cho một số giáo viên rất lo lắng. Ví dụ như một số giáo viên lớn tuổi, nặng về kinh nghiệm, có cái hay về tích lũy kinh nghiệm nhưng lại có sự khó khăn lớn trong quan điểm về phương pháp dạy, họ cần thời gian nhiều hơn để có thể thay đổi. Để đáp ứng yêu cầu, họ phải đọc nhiều từ kênh chính thống, nhưng họ chưa chịu khó lắm... Điều đó ảnh hưởng đến lớp về phương pháp và cách tổ chức lớp học. Dù đã tính từng bước để họ tiếp cận dần nhưng tôi vẫn lo lắng về đội ngũ vì đến giờ chưa ai tiếp cận được về chương trình, thiết kế bài giảng”* (nam, 40 tuổi, Thừa Thiên Huế). Cũng có thể do những suy nghĩ mang tính chủ quan: *“Họ nghĩ rằng môn của họ là không quan trọng lắm cho nên họ không cần nâng cao nghề nghiệp bản thân. Hoặc là môn đấy thì học sinh không học thêm cho nên họ nghĩ là dù có trau dồi nghề nghiệp thì cũng không được coi trọng lắm”* (nữ, 39 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). Cũng có thể là chương trình dạy tích hợp quá mới mẻ đối với họ: *“Tích hợp môn học quá mới nên mình phải suy nghĩ sao cho có thể tích hợp những bài liên quan. Ví dụ như: dáng người, quần áo, túi xách thì có thể tích hợp thành chủ đề thời trang. Rồi còn nhiều bài khác nữa, mình phải nghĩ ra những chủ đề phù hợp. Điều mà chị băn khoăn đó là không biết cải cách này có cho mình thực hiện hết tất cả những chủ đề đó không? Họ có xây dựng sẵn cho mình không? Hay mình lại tiếp tục tự xây dựng những chủ đề, tự nghĩ ra tiếp”* (nữ, 51 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

### 3.2.3. Cảm xúc mang tính chất cân bằng tâm lý trước các yêu cầu đổi mới giáo dục đối với giáo viên

Dữ liệu ở bảng 4 cho thấy đứng trước các yêu cầu về đổi mới giáo dục, sự sẵn sàng về cảm xúc mang tính chất cân bằng tâm lý của giáo viên như thoải mái, yên tâm chiếm tỷ lệ khá thấp. Trong khi đó, giáo viên có cảm xúc khá căng thẳng, lo lắng lại chiếm tỷ lệ khá cao.

**Bảng 4:** Trải nghiệm các cảm xúc mang tính chất cân bằng tâm lý trước yêu cầu đổi mới giáo dục của giáo viên

Mức độ (%)				M (SD)
<i>Căng thẳng</i>	<i>Khá căng thẳng</i>	<i>Khá thoải mái</i>	<i>Thoải mái</i>	
11,2	52,6	30,8	5,4	2,31 (0,74)
<i>Mệt mỏi</i>	<i>Khá mệt mỏi</i>	<i>Khá dễ chịu</i>	<i>Dễ chịu</i>	
4,1	40	46	9,9	2,62 (0,72)
<i>Lo lắng</i>	<i>Khá lo lắng</i>	<i>Khá yên tâm</i>	<i>Yên tâm</i>	
11,8	44,7	33,9	9,5	2,42 (0,82)
<i>Quá tải</i>	<i>Tương đối quá tải</i>	<i>Không quá tải lắm</i>	<i>Bình thường</i>	
26,5	8,1	42,9	26,2	2,64 (0,93)
<i>Bất an</i>	<i>Tương đối bất an</i>	<i>Khá yên ổn</i>	<i>Yên ổn</i>	
3,7	34,6	48,8	12,8	2,71 (0,74)

*Ghi chú:* Điểm trung bình được tính trên thang từ 1 điểm đến 4 điểm. Điểm trung bình càng cao, sự sẵn sàng về cảm xúc của giáo viên với đổi mới giáo dục càng cao.

Nhìn chung, với điểm trung bình ở mức từ 2,3 đến 2,7, có thể hình dung nhìn chung các giáo viên đang nằm ở phân cực giữa tương đối sẵn sàng và chưa sẵn sàng. Cụ thể, họ cảm thấy khá yên ổn, không thấy quá tải lắm, khá dễ chịu (điểm trung bình lớn hơn 2,5, nghiêng về phía cảm xúc tích cực). Bên cạnh đó, họ cũng cảm thấy khá căng thẳng, khá lo lắng trước các yêu cầu của đổi mới cần thực hiện. Đánh giá về sự cân bằng tâm lý trước đổi mới, có thể thấy rằng, giáo viên khá bấp bênh về mặt cảm xúc trước các yêu cầu của đổi mới mà họ cần thực hiện.

Lý giải về nguyên nhân làm cho giáo viên cảm thấy “lo lắng”, một giáo viên cho biết: *“Tâm lý e sợ và lo lắng là có. Mình rất lo lắng về phương pháp giảng dạy. Hai là cách thức đánh giá. Đánh giá ở đây là đánh giá từ phía lãnh đạo, từ Ban giám hiệu, từ các cấp quản lý đối với người giáo viên. Cách thức đánh giá của giáo viên đối với học sinh. Đây là hai yếu tố then chốt mà giáo viên rất lo lắng”* (nữ, 30 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

*“Giáo viên lo lắng do họ chưa hiểu rõ nội dung, cách thức để thực hiện nội dung đó. Đồng ý là giáo viên được tập huấn, nhưng đi vào thực tế sẽ gặp phải khó khăn, mà họ không biết mình phải làm như thế nào, cụ thể đối với bài học đó, phương pháp cần áp dụng như thế nào. Từ việc giáo viên không hiểu phải áp dụng như thế nào vì khi tập huấn cụ thể chỉ nói chung chung, ví dụ một*

số bài, nhưng vào thực tế có nhiều bài, không phải giáo viên nào cũng có thể linh động, có thể áp dụng được. Từ đó họ khó khăn trong việc giảng dạy, do vậy có thể lấy đâu ra tiêu chuẩn để có thể đánh giá học sinh của mình, khi mà ngay bản thân của mình cũng không biết là mình phải truyền đạt kiến thức đó như thế nào” (nữ, 30 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

“Trong hoạt động nghề nghiệp, người giáo viên chịu nhiều áp lực từ công tác quản lý, ví dụ như từ các kỳ thi học sinh giỏi, các đợt thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý, đánh giá và sát hạch giáo viên. Chính sách tuyển lao động theo hợp đồng ở nhiều địa phương hiện nay gây nên tình trạng việc làm giáo viên không ổn định, thu nhập thấp, đời sống khó khăn” (nam, 45 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sự bất cập trong đổi mới gây nên khó khăn cho những học sinh khuyết tật về thể chất lẫn trí tuệ “có một số em bị khuyết tật ấy, thì khó để mà tiếp cận cho các em đó, các em đó khó học” (nữ, 51 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Yêu cầu về phát triển chuyên môn đổi mới được cho là khá nặng với một số người: “Nặng ở chỗ công nghệ thông tin, chị sử dụng rất là chậm, các thao tác và máy chị không thành thạo, chị không làm máy. Lần nào chị cũng phải hỏi. Mỗi lần mà họp khối rồi bàn bạc, có những gì vướng mắc chị đều phải hỏi đồng nghiệp giúp đỡ” (nữ, 51 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). Đặc biệt là với những giáo viên lớn tuổi: “Với giáo viên lớn tuổi, thì cũng khó, vì bị chậm, khó theo kịp yêu cầu. Dù thế, cũng vẫn phải học tập các lớp trẻ để theo cho kịp” (nữ, 51 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). Dù cố gắng, nhưng tuổi tác thực sự là một trong những áp lực lớn gây nên những cảm xúc tiêu cực đối với giáo viên: “Trở ngại thứ hai là tuổi tác, nếu nói những thầy cô cao tuổi đặc biệt gần về hưu mà bảo người ta đi tập huấn thì khó khăn lắm. Những người lớn tuổi thì lối suy nghĩ của họ bao lâu nay theo kiểu truyền thống, nhiều khi những suy nghĩ cũ cũng là trở ngại cho việc tiếp nhận những cái mới. Sẽ có một số bộ phận giáo viên sắp về hưu họ sẽ có thái độ không quan tâm đến sự đổi mới, họ mặc kệ. Có những giáo viên có tư tưởng là: Mình sắp về hưu rồi mình không cần cố gắng nhiều nữa, lớp trẻ làm gì thì làm, mình cống hiến đủ rồi” (nữ, 26 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sự chủ động trong việc học tập chuyên môn để phát triển cũng gây nên cảm xúc tiêu cực đối với giáo viên hiện nay, “Trở ngại khiến giáo viên chưa chủ động có thể là: họ lấy lý do là họ bận con cái, không có thời gian. Hay bản thân họ chưa nhận thức rõ ràng những lợi ích của chương trình đổi mới. Với nữa là họ so sánh là ngày xưa tôi dạy như thế học sinh vẫn học tốt được. Giờ tôi dạy khác đi mà học sinh vẫn thế. Tức là họ không thấy có gì để thúc đẩy họ

*đổi mới cả. Chất lượng học sinh vẫn như thế, nên họ tự nghĩ rằng không có gì phải thay đổi”* (nữ, 26 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Không tin tưởng ở tính hiệu quả của đổi mới giáo dục lại gây ra cảm xúc hoang mang, bất ổn ở giáo viên trẻ tuổi: *“Em cũng có sự hoang mang tại mình không biết là đổi mới này sẽ đi đến đâu, bởi mình cũng thấy là có nhiều đợt thay đổi, với nhiều cách thức nhưng rồi thấy nó cũng không hiệu quả lắm. Nên mình cũng sợ lần này nó sẽ giống như thế”* (nữ, 26 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Các chính sách về vấn đề đãi ngộ, phúc lợi đối với giáo viên cũng là một trong những nguyên nhân gây nên những cảm xúc lo lắng, mệt mỏi, bất an trong họ: *“Em không đánh đồng rằng phải có đãi ngộ thì tôi mới làm việc hết năng lực, nhưng nó cũng là cái rất quan trọng. Sẽ có những đổi mới về phương pháp, về sách giáo khoa, vậy thì mình cũng đòi hỏi ở người giáo viên rất nhiều, người giáo viên phải trau dồi, phải không ngừng rèn luyện để đáp ứng yêu cầu. Nhưng phúc lợi và đãi ngộ không tốt, con người không được quan tâm thì nó là một nguyên nhân dẫn đến không đạt hiệu quả”* (nữ, 26 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về phương pháp dạy học mới và cơ sở hạ tầng chưa thích hợp, chưa đủ điều kiện để thực hiện cho việc đổi mới: *“Do cơ sở vật chất của trường, sĩ số học sinh khá là đông, nên việc thực hiện các phương pháp dạy mới khá là khó. Một lớp học có sĩ số khoảng 25 đến 30 là phù hợp nhất. Còn giờ trung bình lớp là 40 bạn mà phòng học lại bé, chỉ kê bàn ghế thôi là hết chỗ rồi, sao có thể di chuyển được nữa. Nên làm việc nhóm các bạn chỉ có thể ngồi quay lại với nhau thôi. Mà mình quản cũng không xuể nữa”* (nữ, 29 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Việc dạy tích hợp đối với giáo viên cũng có những băn khoăn và trăn trở: *“Mình thấy tích hợp có chút băn khoăn nhỏ về các nội dung dạy nó cũ rồi, tư tưởng cũ rồi, các nội dung nó không còn gắn liền với sự thay đổi của cuộc sống bây giờ nữa rồi. Nên mình nghĩ cần phải bỏ hoặc thay đổi thế nào nữa đi. Ví dụ: Trong chương trình lớp 11, có một số đoạn trích hơi nặng như Sa hành đoàn ca nói lên sự bất bình của tác giả không muốn đi theo con đường khoa cử cũ, thực ra những cái này để học sinh hiểu thì khó lắm, hay Hầu trời của Tản Đà cũng thế, để học sinh hiểu và cảm thụ được khó lắm”* (nữ, 25 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). *“Áp lực rất lớn là sự thay đổi về môn học. Một số môn học ở cấp THCS, THPT ví dụ như lý, hóa, sinh khi mà chuyển thành môn khoa học tự nhiên thì giáo viên chưa biết sẽ dạy như thế nào hay phải đào tạo lại. Vì giáo viên ngại sẽ mất nhiều thời gian trong khi hiện tại đã rất căng thẳng trong công việc. Những yêu cầu mới như dạy học phát triển năng lực, tích hợp*

các nội dung giáo dục trong dạy học trở thành một hệ thống cũng tạo một áp lực không nhỏ phải đổi mới ở giáo viên” (nữ, 36 tuổi, Hà Nội).

“Nó khó ở chỗ là, thứ nhất là góc đào tạo, đã đào tạo được giáo viên dạy tích hợp chưa. Sách giáo khoa tích hợp nó thế nào? Thứ hai lực lượng các giáo viên hiện nay đảm trách việc đó thế nào? và phải chuẩn bị như thế nào? Chẳng hạn 2 năm nữa được áp dụng đi, thì lực lượng đảm trách cho việc dạy tích hợp, dạy liên môn này từ nguồn được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng sư phạm hay đào tạo cấp tốc cho các giáo viên đang dạy tại trường? Và nếu đào tạo thì đào tạo trong bao lâu để người ta học và đảm trách công việc đó? Rồi chưa kể là sẽ bố trí như thế nào? ví dụ như các giáo viên dư ra thì người ta sẽ làm gì? Đảm trách công việc gì?” (nam, 40 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). Chính những điều này đã tạo tâm lý bất an, lo lắng cho các giáo viên.

Vấn đề quá tải về chương trình dạy và học, có quá nhiều kiến thức tạo nên áp lực lớn cho giáo viên, làm ảnh hưởng đến những cảm xúc không tốt đối với sự thay đổi. “So với chương trình cũ, thì ví dụ như môn tiếng Việt, ngày xưa chỉ có học về từ ngữ, ngữ pháp. Còn bây giờ nó phân ra nhiều lắm, phân thành 7 phân môn nhỏ, chính tả, tập làm văn, rồi tập viết, tập đọc... nó có một hạn chế đó là, phân môn tiếng Việt như thế là quá nhiều, học sinh học quá tải và giáo viên dạy học cũng rất vất vả” (nữ, 32 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh). “Như lần đổi mới sách giáo khoa gần đây, mình thấy nói là nội dung đã được giảm tải, nhưng nhìn chung vẫn thấy nặng, thậm chí nội dung sách giáo khoa còn không hay bằng sách cũ” (nam, 35 tuổi, Thừa Thiên Huế).

Về yêu cầu đổi mới trong việc đánh giá học sinh cũng là một trong những khó khăn lớn đối với giáo viên hiện nay: “Thứ nhất là chị thích cách đánh giá thời xưa hơn chứ không phải nhận xét như bây giờ. Nếu cho điểm, các phụ huynh về sẽ biết được con mình ở mức điểm nào. Còn bây giờ ấy, chỉ nhận xét thôi là con làm bài tốt, con làm bài chưa cẩn thận như thế nào thì họ cũng biết, nhưng chị nghĩ họ cần biết cụ thể hơn. Bây giờ giữa các kỳ thi vẫn có điểm, nhưng đánh giá thường xuyên thì nên có điểm để cho phụ huynh biết. Thứ hai, chị nghĩ không riêng chị đâu, mà giáo viên nào cũng vậy, giáo viên hơi mệt khi phải viết nhận xét và nghĩ nhận xét để viết. Em biết không nếu số lượng học sinh ít thì không sao, nhưng số lượng học sinh nhiều mà một ngày viết mấy chục cuốn thế, mà không phải một phân môn đâu mà nhiều phân môn thì không biết phải viết bao nhiêu nhận xét, việc viết nhận xét như thế đã chiếm bao nhiêu thời gian của giáo viên rồi, thì làm sao mà họ có thể học tập, bồi dưỡng chuyên môn của mình. Chị thấy cái đó là hạn chế của đánh giá nhận xét” (nữ, 32 tuổi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Những thiếu hụt các thông tin cụ thể của những yêu cầu về đổi mới giáo dục cũng tạo nên những cảm xúc hoang mang, lo lắng, mệt mỏi đối với giáo viên hiện nay. *“Nhưng về mặt chuyên môn, nó vẫn còn lơ mơ, sách giáo khoa mới chưa ra, phương pháp mới thì cũng biết sơ sơ thôi, tích hợp hay liên môn đó cũng mới coi những tiết dạy trên mạng và biết lác nhác thôi, chứ còn cũng chưa thấy được rõ ràng, cụ thể như thế nào”* (nam, 40 tuổi, Thừa Thiên Huế).

Một giáo viên cho rằng: *“Bọn em đang theo chương trình lấy học sinh làm trung tâm, có nghĩa là không dạy theo chương trình cũ của ngày xưa nữa. Tức là giáo viên đưa ra một vấn đề gì đó thì học sinh tự giải quyết, tự tìm cách tháo gỡ sau đó cô mới bày cách làm để theo kịp với chương trình hiện nay. Rồi lớp 1 cũng đang học chương trình công nghệ, với học trò học cũng tốt, nhưng cô vất vả nhiều hơn. Những cái mới này đều khiến cô phải học tập và mất thời gian nhiều lắm”* (nữ, 30 tuổi, Thừa Thiên Huế).

Có thể thấy, nhiều khó khăn liên quan tới đổi mới giáo dục được giáo viên chỉ ra. Trong đó, nổi lên là sự thiếu hụt về thông tin cụ thể liên quan tới các nội dung của đổi mới. Nhiều thông tin chỉ dừng lại ở cấp quản lý, các lớp tập huấn cũng chưa tới được trực tiếp giáo viên đứng lớp. Một nội dung lớn của đổi mới lần này có ảnh hưởng quyết định tới đổi mới giáo dục là đổi mới sách giáo khoa. Nhưng hầu hết giáo viên đều chưa nhìn thấy sách giáo khoa mới, chính điều này gây tâm lý lo lắng cho họ. Các tiêu chuẩn đối với giáo viên, đặc biệt là các yêu cầu về chứng chỉ liên quan tới ngoại ngữ và công nghệ thông tin đã gây ra xáo trộn không nhỏ cho giáo viên nói chung, là thách thức đối với lớp giáo viên lớn tuổi. Việc chưa hiểu về dạy tích hợp một số môn học, chưa nắm được cách dạy tích hợp cũng khiến giáo viên rất lo lắng, bởi thực tế đào tạo giáo viên (lớp đào tạo cũ) không theo hướng dạy tích hợp. Nhiều giáo viên còn lúng túng, bâng khuâng, lo lắng khi không biết mình có thể đáp ứng được yêu cầu này hay không. Việc áp dụng cách đánh giá giáo viên qua thành tích học tập của học sinh với các tiêu chí của một số môn học còn một số bất cập được cho là xa rời thực tế đã khiến giáo viên có những cảm xúc tiêu cực.

Như vậy, dữ liệu định lượng phản ánh rằng, giáo viên chưa hoàn toàn có sự sẵn sàng ở mức cao về mặt cảm xúc với đổi mới giáo dục mà chỉ ở mức tương đối sẵn sàng. Với mục tiêu đổi mới giáo dục toàn diện và căn bản được đề ra thì mức độ tương đối sẵn sàng có thể chưa được xã hội chấp nhận. Các phỏng vấn sâu chỉ ra rõ hơn cảm giác lo lắng, băn khoăn, không yên tâm từ đâu mà ra, cảm giác thiếu hào hứng, thiếu nhiệt huyết với đổi mới là vì đâu và ở ai.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu này xem xét hiện trạng về sự sẵn sàng về mặt cảm xúc với đổi mới giáo dục ở giáo viên phổ thông. Kết quả cho thấy những điểm sau đây:

Thứ nhất, nhìn chung, về mặt cảm xúc, giáo viên tương đối sẵn sàng trước các yêu cầu của đổi mới giáo dục, trong đó, các cảm xúc chung về đổi mới giáo dục, các cảm xúc mang tính thúc đẩy hành động thực hiện đổi mới ở giáo viên tích cực hơn so với các cảm xúc mang tính cân bằng tâm lý trước các yêu cầu của đổi mới đối với giáo viên. Một bộ phận không lớn giáo viên có nhiệt huyết, hứng thú, vui mừng, thoải mái để thay đổi. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một bộ phận nhỏ giáo viên thấy băn khoăn, lo lắng, chưa có niềm tin, chưa có động lực, thờ ơ trước đổi mới của giáo dục.

Thứ hai, những cảm xúc tích cực nổi trội hơn cả trước đổi mới giáo dục mà giáo viên trải nghiệm là hy vọng, cảm thấy có động lực, trong khi đó, cảm xúc tiêu cực nổi trội là cảm giác quá tải. Nhìn chung, các cảm xúc tích cực được nhiều người trải nghiệm hơn so với các cảm xúc tiêu cực. Tuy nhiên, những loại cảm xúc mang tính chuyển giao giữa tích cực và tiêu cực (vui vừa phải, tương đối tích cực, khá lo lắng...) được nhiều người trải nghiệm hơn cả.

Thứ ba, các dẫn chứng định tính chỉ ra những yêu cầu của đổi mới giáo dục dẫn đến cảm xúc tiêu cực cho giáo viên như kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên lớn tuổi, phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, dạy học tích hợp, chưa có sách giáo khoa mới, cách đánh giá mới, trong khi đó, những kỹ năng mới chưa được tập huấn chu đáo, điều kiện cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu.

Đội ngũ giáo viên là người có vai trò quyết định tới sự thành công của đổi mới giáo dục bởi họ là người trực tiếp hiện thực hóa các mục tiêu đổi mới giáo dục đến học sinh. Do đó, sự sẵn sàng với đổi mới của giáo viên có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi thực hiện đổi mới của họ. Kết quả này có ý nghĩa phản ánh hiện trạng trạng thái cảm xúc của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Những thông tin này có ích cho các nhà quản lý giáo dục để có những bước tiếp theo trong công tác chuẩn bị theo lộ trình đổi mới giáo dục được chu đáo và hiệu quả hơn, trong đó trước hết cần nâng cao sự sẵn sàng của giáo viên đối với thực hiện các yêu cầu của đổi mới giáo dục.

#### Chú thích:

Bài viết là một phần kết quả của đề tài cấp Bộ: *Tâm thế đối với việc thực hiện đổi mới giáo dục của giáo viên phổ thông*; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tài trợ; Viện Tâm lý học chủ trì; PGS.TS. Phan Thị Mai Hương làm chủ nhiệm.



## Tài liệu tham khảo

### *Tài liệu tiếng Việt*

1. Phan Thị Mai Hương, Đặng Thị Thu Trang, Trương Đình Thăng, Trần Hải Ngọc (2020). *Phát triển thang đo Tâm thế của giáo viên phổ thông với đổi mới giáo dục*. Tạp chí Tâm lý học. Số 9. Tr. 3 - 22.
2. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

### *Tài liệu tiếng Anh*

3. Izard C.E. (1992). *Basic emotions, relations among emotions, and emotion-cognition relations*. Psychological Review. Vol. 99 (3). P. 561 - 565. DOI: 10.1037/0033-295X.99.3.561.
4. Rafferty A.E., Jimmieson N.L., Armenakis A.A. (2013). *Change readiness: A multilevel review*. Journal of Management. Vol. 39 (1). P. 110 - 135.